

Ngày	46,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	7.4%	25.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	31,071 - 49,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	295
Số lượng CPLH (CP)	6,422,258
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.25
EPS	6,102
P/E	7.5

DT thuần

Q1/24

183

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -14.5%

YoY: ▲ 38.0| 26.2%

LN trước thuế

Q1/24

11.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.20| -10.0%

YoY: ▲ 2.86| 34.8%

LN sau thuế

Q1/24

8.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.67| -7.3%

YoY: ▲ 2.14| 33.3%

ROA

2023

25.3%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

802

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 143| 21.8%

LN trước thuế

2023

48.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.3| 30.6%

LN sau thuế

2023

37.4

tỷ VNĐ

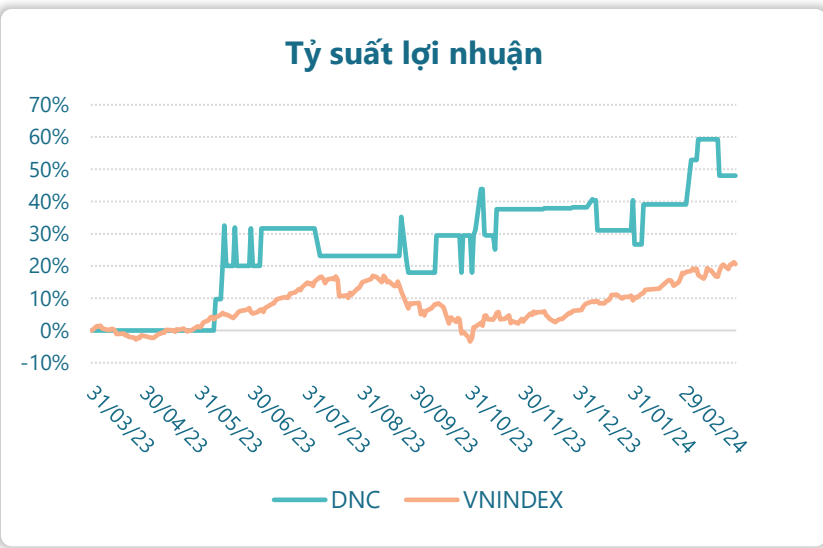
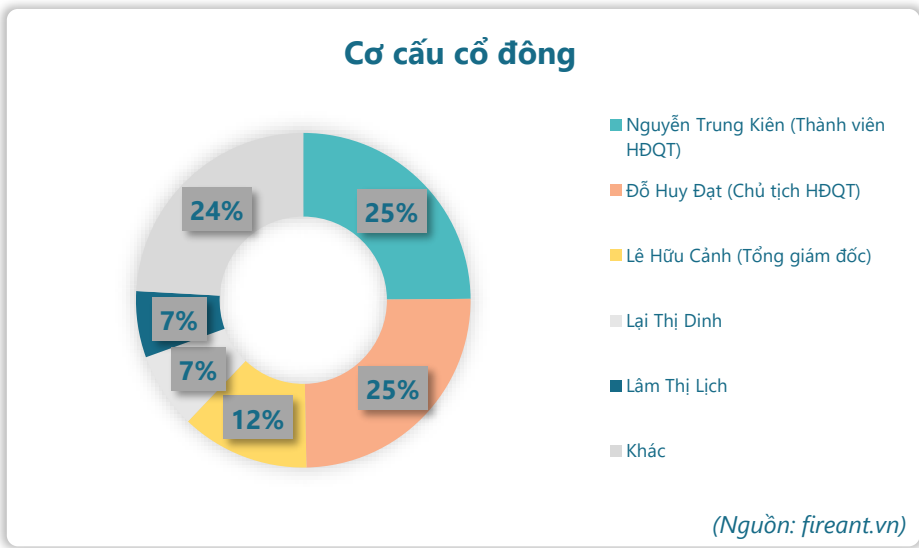
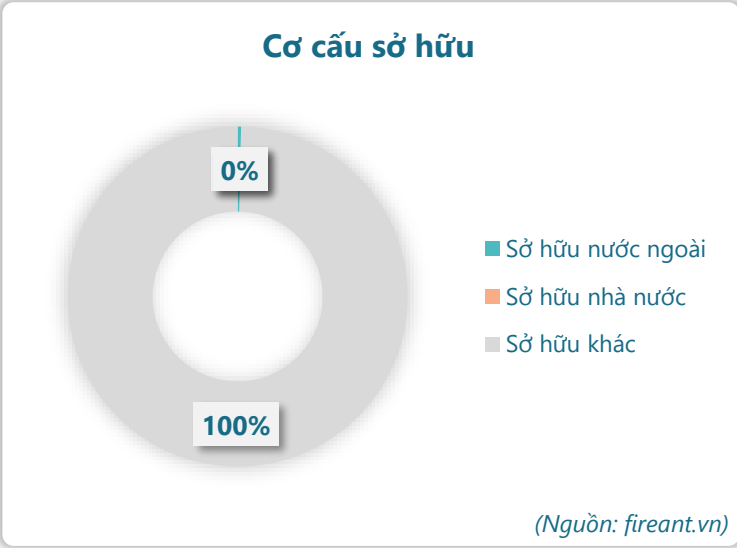
YoY: ▲ 8.20| 28.1%

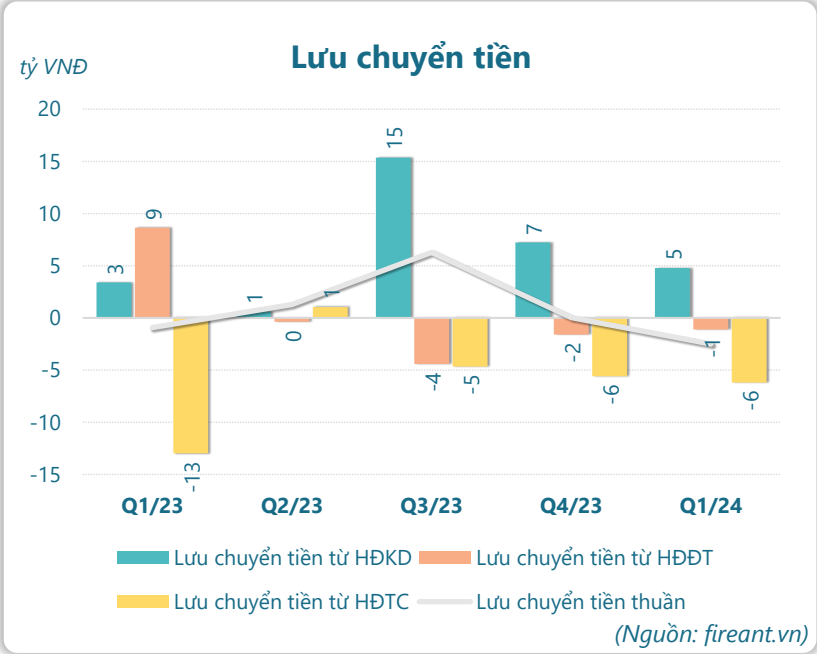
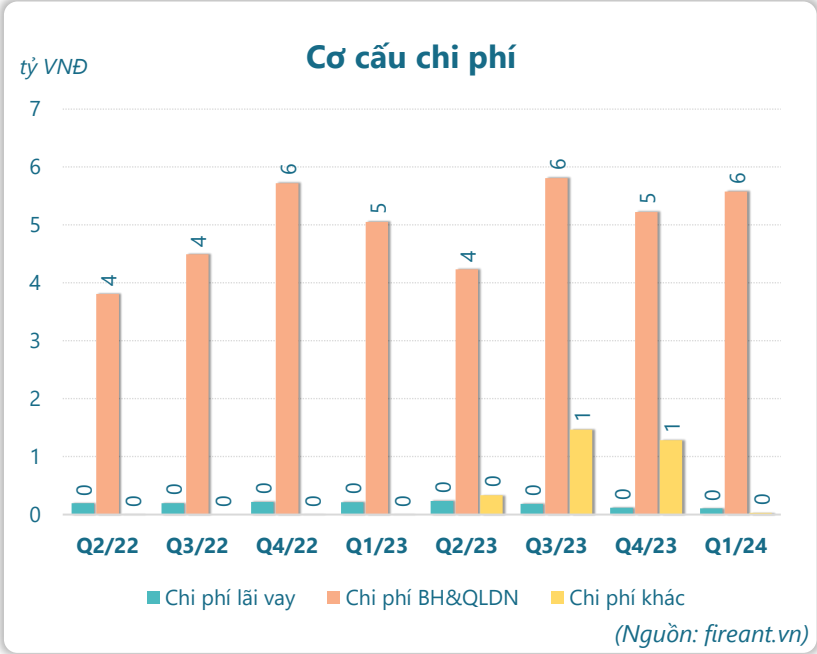
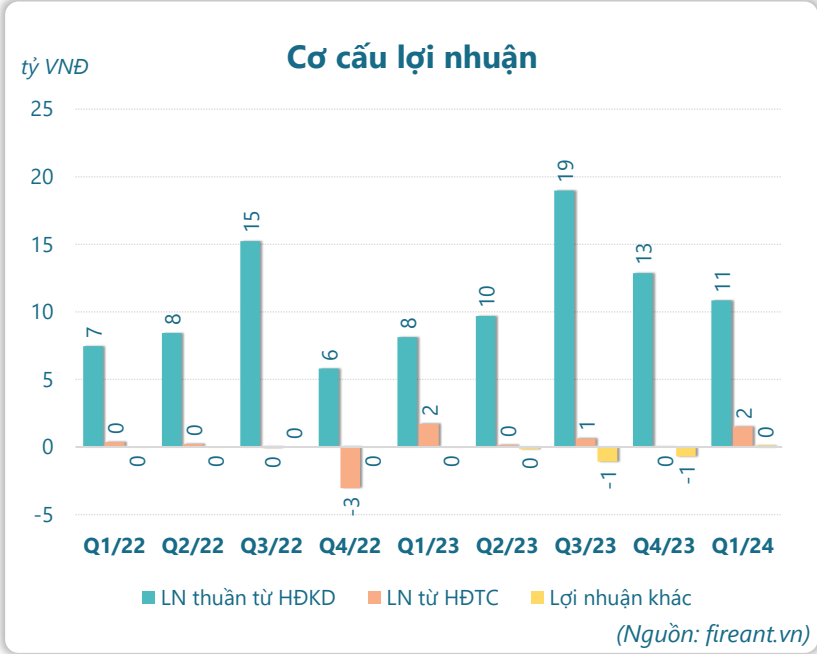
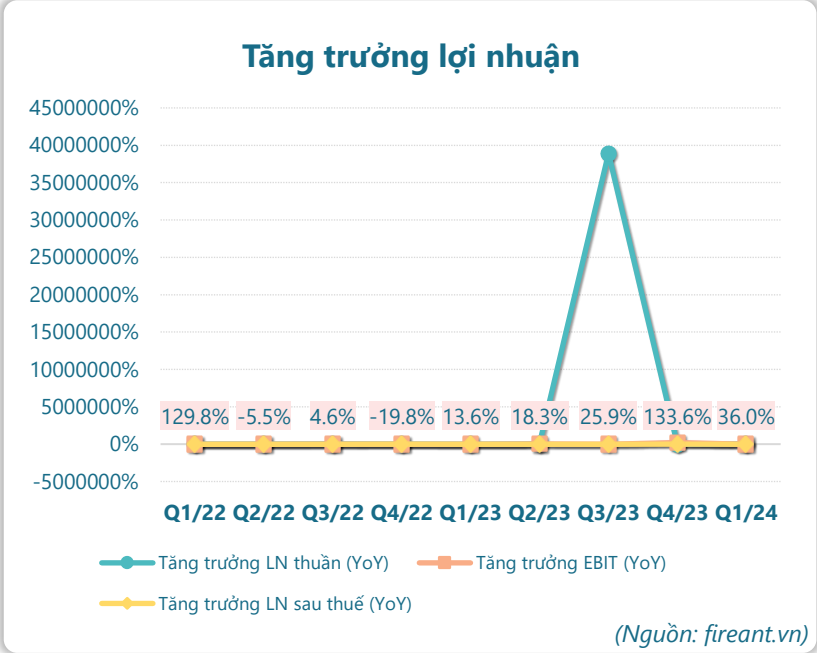
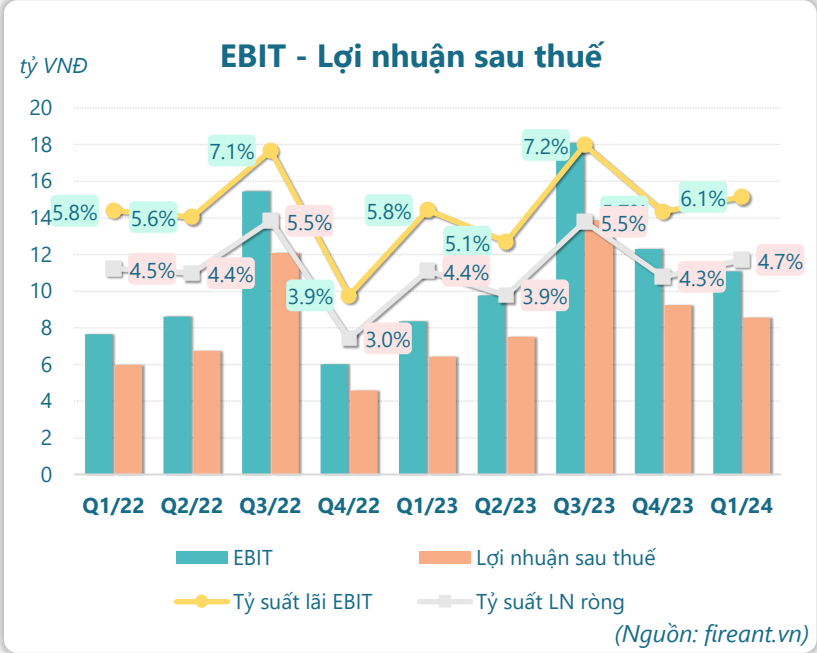
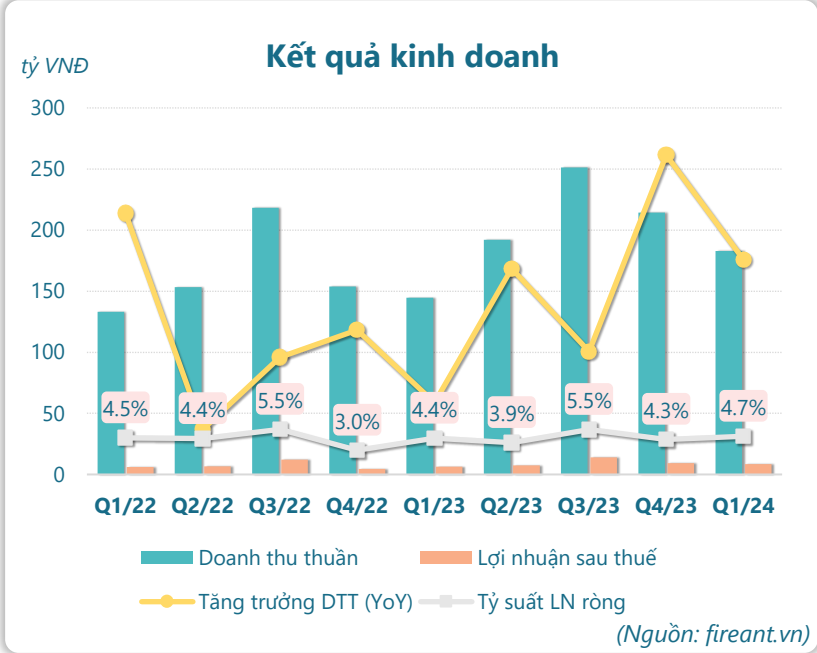
ROE

2023

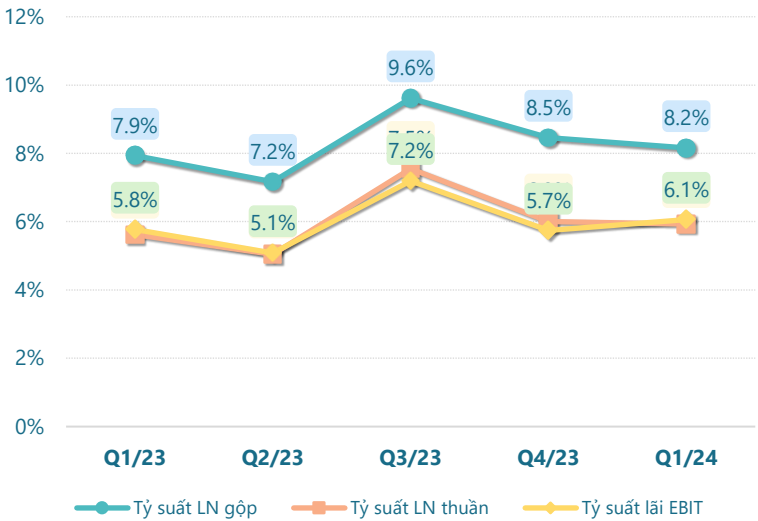
35.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%



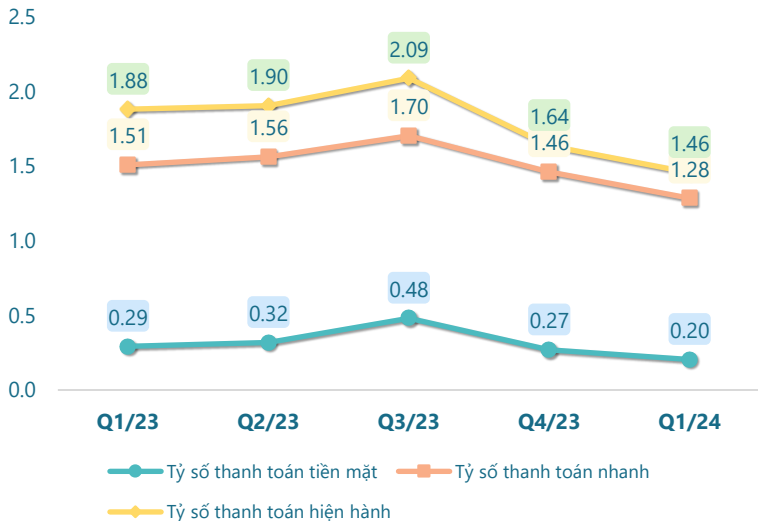


Tỷ suất lợi nhuận



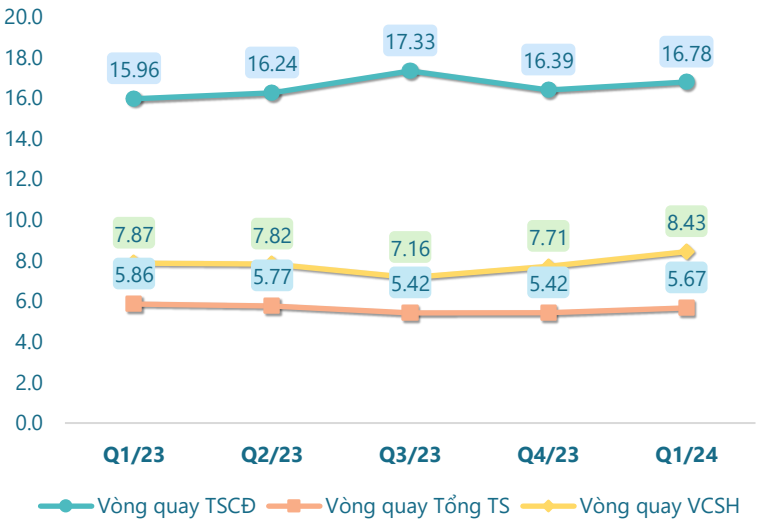
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



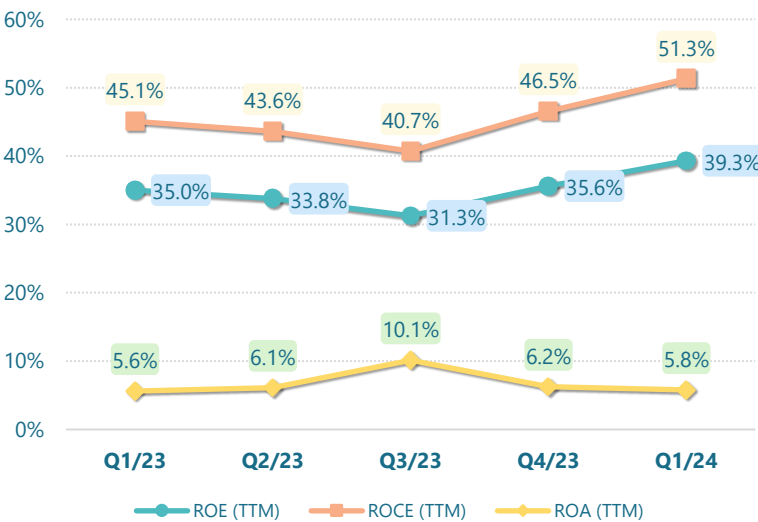
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



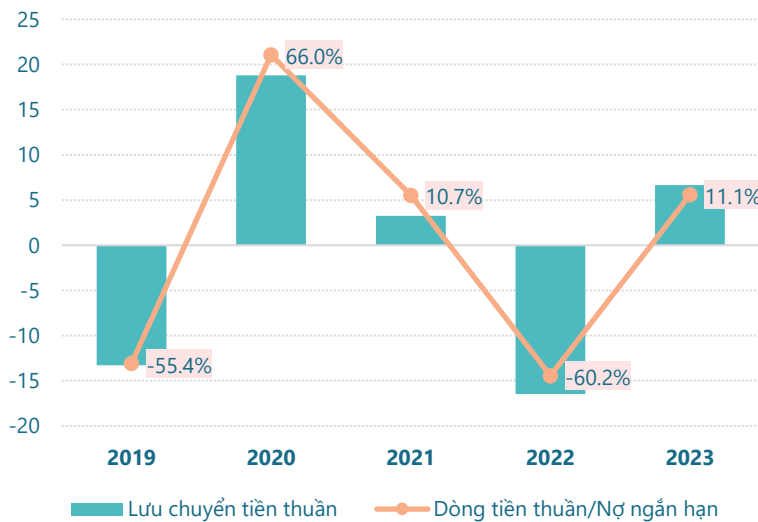
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



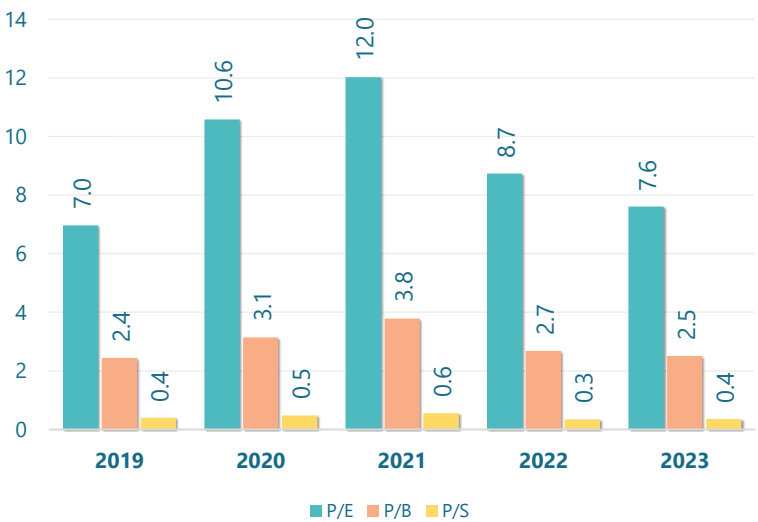
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)